

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHỢ GẠO
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 36/2017/HSST

Ngày: 29-8-2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ GẠO, TỈNH TIỀN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Trần Thanh Phương**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Trương Hoàng Hoa**

2. Ông **Nguyễn Trung Trực**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Nguyễn Anh Thục** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Gạo tham gia phiên tòa: Bà **Đinh Thị Tuyết Hằng**, Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 8 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 35/2017/HSST ngày 17 tháng 7 năm 2017 đối với các bị cáo:

1- Nguyễn Trường A (Ốc), sinh năm 1988; tại: tỉnh Bến Tre.

- Nơi cư trú: Ấp 9, xã T, huyện C, tỉnh Bến Tre; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: Kinh; con ông Nguyễn Văn Đ và bà Hồ Thị Hồng H; vợ Hồ Thị Thu T, con 02 đứa, lớn sinh năm 2012, nhỏ sinh năm 2016; tiền sự: Không; tiền án: Không; bị bắt tạm giữ ngày 21-3-2017, tạm giam ngày 24-3-2017 cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2- Lê Đại D, sinh năm 1984; tại: tỉnh Bến Tre.

- Nơi cư trú: Ấp C, xã Đ, huyện L, tỉnh Bến Tre; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hoá: 7/12; dân tộc: Kinh; con ông Lê Ngọc S và bà Trà Thị Thanh T; vợ Nguyễn Thị Mỹ N (đã ly hôn), con 01 đứa sinh năm 2006; tiền sự: 01 lần. Tại Quyết định số 151/QĐ-XPHC ngày 26-12-2016 của Công an huyện Chợ Lách xử phạt Lê Đại D 1.500.000 đồng về hành vi “Trộm cắp tài sản”; tiền án: Không; bị bắt tạm giữ ngày 21-3-2017, tạm giam ngày 24-3-2017 cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

3- Nguyễn Văn M (Đỏ), sinh năm 1993; tại: tỉnh Bến Tre.

- Nơi cư trú: Ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Bến Tre; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hoá: Không biết chữ; dân tộc: Kinh; con ông Nguyễn Văn C(chết) và bà Dương Thanh T; bị cáo chưa có vợ, con; tiền sự: 01 lần. Tại Quyết định số 18/QĐ-XPVPHC ngày 05-9-2014 của Công an xã Hữu Định, huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre xử phạt Nguyễn Văn M 1.500.000 đồng về hành vi “Trộm cắp tài sản”; tiền án: 01 lần. Bản án số 151/2015/HSPT ngày 19/10/2015 của Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre xử phạt bị cáo

Nguyễn Văn M 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, bị cáo đã chấp hành xong hình phạt vào ngày 14/7/2016; bị bắt tạm giữ ngày 05-4-2017, tạm giam ngày 08-4-2017 cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

**. Người bị hại:*

1- Lê Thủy T, sinh năm 1988; (vắng mặt)

Nơi cư trú: 355, Ô1, Khu H, thị trấn CG, huyện G, tỉnh Tiền Giang.

2- Trần Thanh T, sinh năm 1978; (vắng mặt)

Nơi cư trú: ấp T, xã P, thành phố T, tỉnh Tiền Giang.

**. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1- Nguyễn Trí Tấn L, sinh năm 1993; (vắng mặt)

Nơi cư trú: Số 9/45, đường Q, Phường B, thành phố T, tỉnh Bến Tre.

2- Huỳnh Quang H, sinh năm 1968; (vắng mặt)

Nơi cư trú: Trại tạm giam Công an tỉnh T.

3- Hồ Thị Hồng H, sinh năm 1969; (có mặt)

Nơi cư trú: Ấp C, xã T, huyện T, tỉnh Bến Tre.

4- Trần Thị Ngọc M, sinh năm 1984; (vắng mặt)

Nơi cư trú: Khu phố T, thị trấn H, huyện Đ, tỉnh Tiền Giang.

**. Người làm chứng:*

Nguyễn Hoàng L, sinh năm 1984; (vắng mặt)

Nơi cư trú: Số 9/45, đường Q, Phường B, thành phố T, tỉnh Bến Tre.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ 00 phút ngày 17-3-2017, Lê Đại D điều khiển xe mô tô biển số 52X1-2735 chở Nguyễn Trường A đến khu dân cư H thuộc huyện G phát hiện nhà chị Lê Thủy T không khóa cửa, bên trong có 01 xe mô tô hiệu Yamaha Mio Utimo màu đỏ xám, biển số 71H7-7837 có gắn sẵn chìa khóa, A vào trực tiếp lấy xe mô tô trên chạy về thành phố T cầm cho Huỳnh Quang H, H không có tiền nên nhận đem cầm cho Nguyễn Hoàng L với giá 5.500.000 đồng, sau đó L đem cầm cho Nguyễn Trí Tấn L với giá 5.500.000 đồng.

Ngoài hành vi trên, bị cáo Nguyễn Trường A cùng với Nguyễn Văn M, thực hiện 01 vụ trộm xe mô tô trên địa bàn huyện G như sau: Khoảng 19 giờ 30 phút ngày 19-3-2017, A điều khiển xe mô tô hiệu Kwasaki màu xanh trắng biển số 71B1-331.52 (xe đã mất biển số, chưa cấp lại) chở M đến địa bàn ấp B, xã L, huyện G phát hiện xe mô tô hiệu Wave RSX màu xanh đen, biển số 63B6-113.29 do anh Trần Thanh T dựng ở cặp lộ, trên xe có gắn sẵn chìa khóa nên A trực tiếp lấy xe chạy về bán cho Huỳnh Quang H với giá 3.000.000 đồng, H không có đủ tiền nên đưa trước 100.000 đồng. Hai bị cáo tiêu xài cá nhân hết.

Tại phiên tòa các bị cáo Nguyễn Trường A, Lê Đại D, Nguyễn Văn M đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Theo biên bản định giá số 33/BB ngày 22-3-2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện G xác định: xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Mio biển số 71H7-7837 có giá 12.000.000 đồng; Theo biên bản định giá số 28/BB ngày 23-3-2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện G xác định: xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RSX biển số 63B6-113.29 có giá 9.000.000 đồng.

* Về vật chứng của vụ án: Cơ quan Cảnh sát Điều tra- Công an huyện G đã trả cho: Trần Thị Ngọc M (chủ sở hữu) 01 xe mô tô biển số 63B6-113.29 nhãn hiệu Honda, loại xe Wave RSX màu sơn xanh đen, số máy HC12E-2200950, số khung C12398Y.450413 (biên bản trả lại tài sản ngày 28-4-2017); trả cho: Lê Thủy T 01 xe mô tô biển số 71H7-7837, số loại Mio, nhãn hiệu Yamaha, màu sơn đỏ xám, số máy 23B3-039596, số khung 30AY039596 và 01 giấy đăng ký xe mô tô biển số 71H7-7837 do Lê Thủy T đứng tên (biên bản trả lại tài sản ngày 14-4-2017).

Hiện Cơ quan Cảnh sát Điều tra- Công an huyện G còn thu giữ: 01 xe mô tô loại xe Max, nhãn hiệu Kwasaki, màu sơn xanh trắng, số máy 00111307, số khung 011307, xe không bọc sên, không kính chiếu hậu, không biển số kiểm soát, xe bánh mâm màu trắng và 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển số 71B1-331.52 do Nguyễn Tấn P đứng tên (biên bản tạm giữ ngày 28-4-2017), bà Hồ Thị Hồng H (mẹ bị cáo A) mua chưa sang tên và 01 xe mô tô biển số 52X1-2735 nhãn hiệu MAJESTY, loại xe Wave, màu sơn xanh (biên bản về việc bắt người ngày 21-3-2017).

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại, người liên quan không có ý kiến hay khiếu nại gì về biên bản định giá tài sản và vật chứng của vụ án.

* Về trách nhiệm dân sự:

+ Các bị hại và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Lê Thủy T, Trần Thanh T, Huỳnh Quang H, Nguyễn Tri Tấn L, Trần Thị Ngọc M không có ý kiến, yêu cầu các bị cáo phải bồi thường các khoản gì khác.

Bà Hồ Thị Hồng H có yêu cầu nhận lại xe mô tô biển số 71B1-331.52 do Nguyễn Tấn P đứng tên, bị cáo lấy xe đi thực hiện tội phạm bà không biết.

Bản cáo trạng số 35/KSĐT-KT ngày 17-7-2017 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện G truy tố các bị cáo Nguyễn Trường A, Lê Đại D, Nguyễn Văn M về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự. Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo. Về nhân thân của bị cáo Nguyễn Trường A được xác định không có tiền án, mặc dù bị cáo chưa thi hành phần trách nhiệm dân sự nhưng các người được thi hành án không có đơn yêu cầu thi hành án, căn cứ Điều 30 Luật thi hành án dân sự, thì đã hết thời hiệu thi hành án. Đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

* Áp dụng khoản 1 Điều 138; Điều 33; điểm p khoản 1 Điều 46, điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự xử phạt: Bị cáo Nguyễn Trường A từ 02 – 02 năm 06 tháng tù.

* Áp dụng khoản 1 Điều 138; Điều 33; điểm h, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự xử phạt: Bị cáo Lê Đại D từ 01- 01 năm 06 tháng tù.

* Áp dụng khoản 1 Điều 138; Điều 33; điểm p khoản 1 Điều 46, điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn M từ 01 năm 06 tháng- 02 năm tù.

* Phần bồi thường dân sự: Lê Thủy T, Trần Thị Ngọc M đã nhận lại tài sản không yêu cầu bồi thường, Trần Thanh T Huỳnh Quang H, Nguyễn Tri Tân L, không yêu cầu gì, đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 xe mô tô biển số 52X1-2735 nhãn hiệu MAJESTY, loại xe Wave , màu sơn xanh; trả lại cho bà Hồ Thị Hồng H 01 xe mô tô biển số 71B1-331.52 do Nguyễn Tấn P đứng tên.

* Các bị cáo nói lời sau cùng: Xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện G, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện G, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, người liên quan không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Các bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi lén lút lấy tài sản của người khác là vi phạm pháp luật sẽ bị pháp luật trừng trị nghiêm khắc, nhưng chỉ vì muốn có tiền tiêu xài không phải bỏ công sức lao động nên các bị cáo bất chấp pháp luật cố ý thực hiện tội phạm. Bị cáo A và bị cáo D đã có hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của bị hại có giá trị 12.000.000 đồng, bị cáo A và bị cáo M đã có hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của bị hại có giá trị 9.000.000 đồng. Theo quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự thì “ Người nào trộm cắp tài sản của người khác có giá trị từ năm trăm nghìn đồng đến dưới năm mươi triệu đồng... hoặc đã bị kết án về tội chiếm đoạt tài sản, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc bị phạt tù từ sáu tháng đến ba năm”. Như vậy hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự.

Lời luận tội của Kiểm sát viên thực hành quyền công tố tại phiên tòa đề nghị kết tội các bị cáo theo toàn bộ nội dung cáo trạng đã truy tố và hướng giải quyết về xử lý vật chứng, Hội đồng xét xử có xem xét khi quyết định.

[3] Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ mà còn gây mất trật tự trị an tại địa phương, gây hoang mang lo sợ trong quần chúng nhân dân. Trong vụ án này bị cáo A và bị cáo D đã thực hiện 01 vụ trộm cắp xe mô tô biển số 71H7-7837, bị cáo A và bị cáo M thực hiện 01 vụ trộm cắp xe mô tô biển số 63B6-113.29. Các bị cáo thực hiện tội phạm có tính chất đồng phạm giản đơn. Để cá thể hóa trách nhiệm hình sự của từng bị cáo, Tòa xét thấy:

Bị cáo A cùng với bị cáo D chiếm đoạt tài sản có giá trị 12.000.000 đồng, và với bị cáo M chiếm đoạt tài sản có giá trị 9.000.000 đồng. Trong 02 vụ án bị cáo A giữ vai trò là người thực hành trực tiếp thực hiện tội phạm. Bị cáo thực hiện tất cả 02 vụ trộm, tổng cộng tài sản chiếm đoạt của hai vụ trộm là 21.000.000 đồng, như vậy bị cáo đã phạm tội nhiều lần, đây là các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự. Do đó cần có mức án thật nghiêm khắc để cải tạo giáo dục bị cáo. Tuy nhiên xét tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Do đó cần cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo Lê Đại D cùng với bị cáo A thực hiện 01 vụ với giá trị tài sản bị chiếm đoạt 12.000.000 đồng. Bị cáo giữ vai trò là người giúp sức cho bị cáo A thực hiện tội phạm. Bản thân có 01 tiền sự về hành vi “Trộm cắp tài sản” nhưng vẫn tiếp tục phạm tội điều đó cho thấy ý thức rất xem thường pháp luật của bị cáo, do đó cần có mức án thật nghiêm khắc tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo. Xét bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; mới phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng được quy định tại điểm h, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự nên cần xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo Nguyễn Văn M cùng với bị cáo A thực hiện 01 vụ với giá trị tài sản bị chiếm đoạt 9.000.000 đồng. Bị cáo giữ vai trò là người giúp sức cho bị cáo A thực hiện tội phạm. Về nhân thân có 01 tiền sự về hành vi “Trộm cắp tài sản”, 01 tiền án về tội “Trộm cắp tài sản” mà lại tiếp tục phạm tội, đã cho thấy ý thức xem thường, bất chấp pháp luật của bị cáo, do đó cần có mức án thật nghiêm khắc để cải tạo giáo dục bị cáo thành công dân tốt có ích cho xã hội. Tuy nhiên xét tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Do đó cần cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự.

[4] Về xử lý vật chứng:

Cơ quan Cảnh sát Điều tra- Công an huyện Chợ Gạo đã trả cho: Trần Thị Ngọc M (chủ sở hữu) 01 xe mô tô biển số 63B6-113.29 nhãn hiệu Honda, loại xe Wave RSX màu sơn xanh đen, số máy HC12E-2200950, số khung C12398Y.450413 (biên bản trả lại tài sản ngày 28-4-2017); trả cho: Lê Thủy T 01 xe mô tô biển số 71H7-7837, số loại Mio, nhãn hiệu Yamaha, màu sơn đỏ xám, số máy 23B3-039596, số khung 30AY039596 và 01 giấy đăng ký xe mô tô biển số 71H7-7837 do Lê Thủy T đứng tên (biên bản trả lại tài sản ngày 14-4-2017). Chị T, chị M không có ý kiến yêu cầu gì khác, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Đối với 01 xe mô tô loại xe Wave, biển số 52X1-2735, đã bị đục số khung và số máy là phương tiện phạm tội nên cần tịch thu sung quỹ Nhà nước theo điểm a khoản 2 Điều 76 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Riêng 01 xe mô tô nhãn hiệu Kwasaki, màu xanh trắng, số máy 00111307, số khung 011307, xe không biển số và 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô 71B1-331.52 mang tên Nguyễn Tấn P (biên bản giao nhận vật chứng ngày 08-8-2017) là của bà Hồ Thị Hồng H (mẹ bị cáo A) mua chưa sang tên, bị cáo A lấy đi thực hiện tội phạm bà H không biết nên cần trả lại cho bà H theo điểm b khoản 2 Điều 76 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Các bị hại, người liên quan không có yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

[6] Về án phí:

Các bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTV Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố các bị cáo **Nguyễn Trường A, Lê Đại D, Nguyễn Văn M** phạm tội **“Trộm cắp tài sản”**

Áp dụng khoản 1 Điều 138; Điều 20; Điều 33; điểm p khoản 1 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự; xử phạt **Nguyễn Trường A 02 (hai) năm tù**. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 21/3/2017.

Áp dụng khoản 1 Điều 138; Điều 20; Điều 33; điểm h, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự; xử phạt **Lê Đại D 01 (một) năm tù**. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 21/3/2017.

Áp dụng khoản 1 Điều 138; Điều 20; Điều 33; điểm p khoản 1 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự; xử phạt **Nguyễn Văn M 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù**. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 05/4/2017.

+ Về vật chứng: Áp dụng Điều 41 Bộ luật Hình sự, điểm a, điểm b khoản 2 Điều 76 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Tịch thu sung quỹ Nhà nước: 01 (một) xe mô tô loại xe Wave, biển số 52X1-2735, đã bị đục số khung và số máy.

Trả lại cho bà Hồ Thị Hồng H: 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Kwasaki màu xanh trắng, số máy 0011307, số khung 011307, xe không biển số và 01 giấy đăng ký xe mô tô 71B1-331.52 mang tên Nguyễn Tấn P.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 08/8/2017)

+ Về án phí: Áp dụng Điều 98, Khoản 2 Điều 99 Bộ luật tố tụng Hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Các bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí Hình sự sơ thẩm.

+ Quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 231, Điều 234 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Các bị cáo, người có quyền lợi liên quan có mặt quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; Bị hại, người liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết. Đề yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử lại theo trình tự phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Gạo;
- Cơ quan Điều tra- Công an huyện Chợ Gạo;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chợ Gạo;
- Nhà tạm giữ- Công an huyện Chợ Gạo;
- Bị cáo, bị hại, người bào chữa;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Trần Thanh Phương